TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 438/2018/QĐDS-ST Ngày: 02-8-2018 V/v yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 1, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Trương Thị Quỳnh Trâm - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thúy Minh - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Thị Kim Thủy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2018 về việc "Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi" theo Quyết định mở phiên họp số: 3495/2018/QĐ-MPH ngày 23 tháng 7 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Trọng H, sinh năm 1974 và bà Lê Thiên K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Tiến D, sinh năm 1966 và bà Vũ Thị Khiết T, sinh năm 1968

Địa chỉ: Đường D, phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi là Vũ Lê C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 và Vũ Nhật N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Ông Vũ Trọng H và bà Lê Thiên K yêu cầu Tòa án chấm dứt việc nuôi con nuôi là Vũ Lê C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 và Vũ Nhật N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007 đang cư trú tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào khoản 5 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm l khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố

tụng dân sự, việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự đề ngày 22 tháng 3 năm 2018 và các bản khai của ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K đều trình bày:

Ông Vũ Trọng H và bà Lê Thiên K là vợ chồng hợp pháp theo Giấy chứng nhận kết hôn số 86, quyển số 0I/99 ngày 20 tháng 12 năm 1999 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian chung sống, ông bà có hai con chung là Vũ Lê C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 và Vũ Nhật N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007.

Trước đây, do hoàn cảnh khó khăn nên ông bà có đồng ý cho ông Phạm Tiến D và bà Vũ Thị Khiết T nhận hai con là Vũ Lê C và Vũ Nhật N làm con nuôi và được Ủy ban nhân dân phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03 và số 04, quyển số 01/2017 ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Tuy nhiên, quá trình sống chung cùng cha mẹ nuôi, hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N không được cha, mẹ nuôi là ông Phạm Tiến D và bà Vũ Thị Khiết T đối xử bình đẳng ngang với con ruột, từ đó dẫn đến tâm lý các con của ông bà bị mặc cảm, tự ti khi giao tiếp với người khác và các bạn đồng trang lứa cho nên hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N về lại sống cùng bà Lê Thiên K tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông bà yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bé Vũ Lê C, theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03, Quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2017.

- Chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bé Vũ Nhật N, theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 04, Quyển số 01/2017 Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Ông Phạm Tiến D và bà Vũ Thị Khiết T trình bày: Ông, bà thống nhất với phần trình bày của ông Vũ Trọng H và bà Lê Thiên K về việc cho, nhận con nuôi theo quy định pháp luật, do biết hoàn cảnh gia đình hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N khó khăn và ông, bà cũng muốn hỗ trợ cho hai bé được nuôi dưỡng, phát triển trong điều kiện tốt nhất mà ông, bà có thể làm được. Tuy nhiên, do công việc của ông, bà quá nhiều mà ông, bà không thể lường trước được khi nhận con nuôi, cùng với đó là việc hai con ruột của ông, bà đang học nơi xa cần phải có sự hiện diện, quan tâm của cha, mẹ ruột vào những thời điểm cần thiết, buộc ông, bà phải đi công tác liên tục, có khi phải vắng nhà trong thời gian dài nhằm giải quyết các việc trên, từ đó ông, bà không có nhiều thời gian để quan tâm, săn sóc hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N theo như mong muốn lúc ban đầu. Vì thế, có thể hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N cảm thấy thiếu sự quan tâm và ưu tiên hơn cho hai con ruột của ông, bà trong việc đối xử nên hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N về lại sống cùng mẹ ruột tại Đường A, phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay, ông, bà thống nhất và đồng ý với yêu cầu của ông Vũ Trọng H và bà Lê Thiên K chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với bé Vũ Lê C và bé Vũ Nhật N.

Xét thấy, theo Giấy khai sinh số 100, quyển số 01 ngày 14 tháng 8 năm 2002 của Ủy ban nhân dân Phường H, quận I, Thành phố Hồ Chí Minh và Giấy khai sinh số

66, quyển số 01 ngày 06 tháng 3 năm 2007 của Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì hai bé Vũ Nhật N và Vũ Lê C có cha mẹ đẻ là ông Vũ Trọng H và bà Lê Thiên K.

Căn cứ quy định tại các điều 14, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 và Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03 và số 04, Quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2017 thì quan hệ nuôi con nuôi giữa ông Phạm Tiến D, bà Vũ Thị Khiết T và hai bé Vũ Nhật N và Vũ Lê C là hợp pháp.

Xét trong thời gian từ tháng 9 năm 2017 đến nay, hai bé Vũ Lê C và Vũ Nhật N bị cha, mẹ nuôi là ông Phạm Tiến D và bà Vũ Thị Khiết T phân biệt đối xử giữa con đẻ và con nuôi. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010, yêu cầu của ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K có căn cứ để được chấp nhận.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi là Vũ Lê C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 và Vũ Nhật N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007.

Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 370, 371, 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 13, khoản 4 Điều 24, khoản 4 Điều 25, khoản 3 Điều 26, Điều 27 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010; khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2106 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phạm Tiến D, bà Vũ Thị Khiết T và bé Vũ Lê C theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 03, Quyển số 01/2017 do Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa ông Phạm Tiến D, bà Vũ Thị Khiết T và bé Vũ Nhật N theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 04, Quyển số 01/2017 Ủy ban nhân dân B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 9 năm 2017.

Quyền, nghĩa vụ giữa cha mẹ nuôi và con nuôi chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giao hai bé Vũ Lê C, sinh ngày 06 tháng 8 năm 2002 và Vũ Nhật N, sinh ngày 28 tháng 02 năm 2007 cho cha mẹ đẻ là ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục vì lợi ích tốt nhất của người đó.

Các quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đẻ đã chấm dứt theo quy định tại khoản 4 Điều 24 của Luật Nuôi con nuôi năm 2010 được khôi phục.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K phải chịu lệ phí sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0022830 ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Vũ Trọng H, bà Lê Thiên K đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến việc giải quyết việc dân sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Ủy ban nhân dân nơi đã đăng ký hộ tịch;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Quỳnh Trâm